

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 1279/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	-
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	-
- Chi bù lương 100% (từ học phí)	-
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.464.000.000
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.464.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	10.464.000.000
- Kinh phí chi lương, các khoản theo lương, chi khen thưởng, mua sắm, sửa chữa, chi nghiệp vụ thường xuyên năm 2026 (Loại 070 khoản 072 mã nguồn 13)	16.000.000 3.845.000.000 3.390.000
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (Loại 070 khoản 072 mã nguồn 18)	26.1.000.000 196.000.000
- Kinh phí chi lương, các khoản theo lương, chi khen thưởng, mua sắm, sửa chữa, chi nghiệp vụ thường xuyên năm 2026 (Loại 070 khoản 073 mã nguồn 13)	5.462.000 371.000.000 22.000.000 6.103.000.000
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (Loại 070 khoản 073 mã nguồn 18)	Mua sắm: 18.000.000 320.000.000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND phường)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	-
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	-
- Chi bù lương 100% (từ học phí)	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.242.232.000
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.242.232.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.242.232.000
- Kinh phí thực hiện thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố (Loại 070 khoản 072 mã nguồn 12 mã dự phòng 135)	508.642.000
- Kinh phí thực hiện thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố (Loại 070 khoản 073 mã nguồn 12 mã dự phòng 135)	733.590.000
2. Quản lý nhà nước	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
3. Chi sự nghiệp quốc phòng, an ninh	-
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
4. Đảm bảo xã hội	-
4.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
4.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
5. Chi khác ngân sách	-